

Hàng Long Phục Ma

Lê Huy Trứ



Chúng ta đều biết khởi thủy, không có thực hành công án, công án có nghĩa là trường hợp chung hay tài liệu chung. Đức Phật Đản Sanh và Thành Đạo chỉ dạy các chúng đệ tử giải thoát khỏi khổ đau: Vạn vật vô thường. Ái dục, sân hận, vô minh, là nguồn gốc của bệnh khổ đau. Chỉ có phương thuốc giác ngộ mới trị tuyệt căn bệnh...tưởng tượng đó.

Khi Thiền Sư và Thiền Sinh cùng chia sẻ sự tỏ ngộ qua công án đặc thù. Thiền Tông gọi là “Lấy tâm truyền Tâm.” Nhưng lấy đâu ra Tâm để truyền Tâm? Và truyền Tâm nào?

Sư Sùng Sơn nói: *“Sự tu hành đúng đắn không những chỉ đạt được Giác Ngộ mà còn tìm ra công việc Giác Ngộ.”* Cho nên, sự tu hành trong chánh định không những chỉ đạt được tâm thức Giác Ngộ cho mình mà nên còn tìm ra ẩn tượng Giải Thoát cho người.

Phải hành động thực tế, bất chấp khó khăn và trở ngại để bổ thí cứu độ chúng sanh và phục vụ xã hội. Tích cực dẫn thân phụng sự chúng sanh và đất nước nơi mình sinh sống là việc nên và phải làm. Đó cũng là bốn phận lẫn trách nhiệm của tất cả công dân không phân biệt chủng tộc hay tôn giáo. Ngồi một đống vô tri vô giác chỉ lo giải thoát lấy thân là ích kỷ. Đó là Thiên bệnh vô cảm,” vô trách nhiệm, và hèn nhát không phải là Phật Tử chân chính với tinh thần bi trí dũng.

Vậy thì phương pháp nào để hành xử hữu hiệu cho đời sống thực tế hằng ngày với nhu cầu đòi hỏi của nhân sinh và tình hình cấp thiết của đất nước?

Sư Sùng Sơn khuyên: *“Vì vậy, khi bạn làm điều gì, thì cứ làm đi. Khi bạn làm, không suy nghĩ, không chủ thể, không khách thể, trong ngoài như một. Đây là thực hành công án một cách đúng đắn - Hãy làm ngay! Từng giây phút mỗi đời sống là công án của chúng ta...”*

Sư Sùng Sơn ở trong đạo dễ khuyên đời là làm gì thì làm liền đừng khát lại cho ngày mai nhưng có thể ngài không biết là nên làm cái gì trước nhất? Mà đâu có phải dễ dàng, muốn làm gì là làm được ngay? Ai cũng không muốn làm ngay được như ý?

Đến đây tôi mới ngộ ra câu hát ngày xưa lúc tôi còn là thanh niên tràn đầy nhựa sống với khí lực cương cường, trong những nhịp bước chân cứng đá mềm cùng với đồng đội hào hùng ngạo nghễ ‘múa kiếm giữa trận tiền’ nhưng chưa kiến được tánh. Lúc đó, không hiểu tạo sao tâm hồn tôi rung động, trong lòng tôi dâng lên nổi băng khuâng khó

diễn tả khi cùng các bạn đồng hát vang rân trên những nẻo đường đất nước: “Đoàn người tung bùng về trong sương gió. Hồn như đám mây trắng lững lơ. Giang hồ **không bờ không bến** đẹp như kiếp Bohemian...” (Con Đường Vui, tác giả Lê Vy)

Tuổi thanh niên hồn nhiên đẹp như bức tranh tràn đầy ‘thiên tính’ tự nhiên nhưng bỗng bật thiếu tiên kiến. Bóng in trên đường dài, cùng nhau tung bùng về trong sương khói, tâm lòng như những đám mây trắng trôi lững lơ trên không, giang hồ trên dòng đời không bờ bến đẹp như kiếp du mục vô thường...Biết đi đâu, đến đâu khi không có nơi đi chốn đến để mà sở trụ?

Vậy thì, chúng ta có biết hay không biết mình nên làm cái gì trước nhất không? Trước nhất, chúng ta phải ‘biết’ đi thẳng vào cái ‘không biết’ đó mà làm cái gì ‘biết.’

Chúng ta hãy cùng nhau đi vào cái không biết đó mà làm một cái gì vậy:

“Lý Công Uẩn hỏi thiền sư Vạn Hạnh, ‘Con vừa mới được quy y và bắt đầu học Phật, con thấy con đường này mênh mông, gian nan và lâu quá. Con có 2 tư duy, một là không biết mình nên bắt đầu từ nơi đâu đây để trước là mau có thể giải thoát chúng sinh rồi sau đó thông thả tự mình giác ngộ?’

Con cũng được sư phụ hướng dẫn ngồi thiền để an tâm. Nhưng con bị chi phối vì chuyện nhà, chuyện nước, chuyện dân gian. Vậy thì ngoài chiếc gối ngồi thiền ra, con phải bắt đầu ở nơi đâu đây để yên tâm, yên nhà, yên dân, yên

nước?’

Thiền sư Vạn Hạnh trả lời, ‘Cả ta lẫn con phải bắt đầu khi mình đứng dậy và bước khỏi chiếc tọa cụ ngược dòng này, trở về hữu trách với cuộc sống thuận dòng hằng ngày để trước là giải thoát dân, sau là cứu nước.’” Lê Huy Trứ, phóng tác.

“Sư Vạn Hạnh và Lý Công Uẩn là tiền thân của Trần Thánh Tông và Trần Nhân Tông.”

Rằng tôi nghe tin đồn như vậy!

Vậy thì hai người đó là ai của hai người kia?

Nên nói họ khác hay không khác?

An Tuệ thắc mắc, nếu nói rằng: *“Sư Vạn Hạnh và Lý Công Uẩn là tiền thân của Trần Thánh Tông và Trần Nhân Tông ...”*; thì xin hỏi lại rằng: *“Tiền Thân của Sư Vạn Hạnh và Lý Công Uẩn là ai vậy???”*

*“Một trong 2 người đó **đã (past tense)** có thể **sẽ (future tense)** là **(present tense)** bạn đó.”* Tôi cũng nghe đồn như vậy.

Bạn chỉ **đã** có thể **sẽ là** một trong hai người đó chứ không thể cả hai. Nếu bạn **đã sẽ là** người này thì bạn không thể **đã sẽ là** người kia, và **đã sẽ là** người kia thì không thể **đã sẽ là** người này, đúng không?

Nên nói **đã sẽ là** khác hay **sẽ là đã** không khác?

Không nên nói **đã sẽ là** không khác? Cũng không nên nói **sẽ đã là** khác?

Và nếu bạn không phải là ẩn tượng của 1 trong 4 người trên, vậy thì trong tâm thức, bạn **đã sẽ là** ai?

Ngược lại, những kẻ vô cảm là kẻ trốn tránh trách nhiệm đối với chính mình, với gia đình, với xã hội, và với đất nước.

Đó là kẻ giả đui mù, câm điếc trước nỗi thống khổ của những người chung quanh. Họ là kẻ ích kỷ, hèn nhát, sống không chủ đích cho mình, cho người, sống vô ích cho đất nước và vô dụng cho chúng sinh.

Sự thật của kẻ sống không lý tưởng cũng như là kẻ có mắt mà giả mù. *“To live without philosophizing is in truth the same as keeping the eyes closed without attempting to open them.”* René Descartes

*

Tâm lòng của bậc có trách nhiệm, thành tâm muốn cứu độ chúng sinh là lòng chân thiện, tâm chân thành, bụng dạ từ bi, bao dung cao thượng như hư không. Thánh nhân chấp nhận vạn vật và hành động, làm như không làm, một cách tự nhiên, như thị.

“Thánh nhân xả thân dù mọi tình huống thoảng chốc đem đến. Vì ấy tự biết ai cũng phải chết nên chẳng ôm giữ thứ

gì. Tâm không ảo tưởng, thân không đối kháng. Phát sinh từ nội tâm, vị ấy không nghĩ về những việc làm của mình. Từ cuộc sống, vị ấy không gì để lưu lại, sẵn sàng đón nhận cái chết như một người chuẩn bị đi ngủ sau một ngày làm việc mệt nhọc.”

(Thế Giới Nhất Hoa, 273. Bạc Thánh đi đâu? - Đón vong sinh tử)

Đạo tự nhiên như cha vạn vật và mẹ đất nước. Đạo như nước trong nguồn, nếu nước dơ, Đạo cũng bẩn. Đạo hèn thì Nước nhục. Đạo, được nhiều người giảng, nhưng thật ít kẻ thấu ngộ, chẳng bằng làm tròn bổn phận công dân chính mình để phục vụ bản thân, gia đình và xã hội. Đó là chính đạo đầy thực tiễn nhất.

Vua Duy Tân lúc còn bé hỏi quan phụ chánh đại thần (thầy vua): *“Tay dơ thì lấy nước mà rửa nhưng nước dơ thì lấy gì mà rửa?”* Quan phụ chánh sợ thực dân Tây không dám trả lời nhưng kim thượng liền ứng khẩu, *“Nước dơ thì lấy máu mà rửa.”*

Vĩ nhân chí công vô tư, trong tâm thức luôn luôn lo cho dân, xả thân vì nước không chấp trước khó khăn, cùng tất cả sống còn mới có thể để lãnh đạo và chu toàn trách nhiệm hướng dẫn đại chúng. Họ phải có đầy đủ đức độ, uy tín, trí dũng song toàn, biết tận dụng nhân lực, tài lực, buông bỏ tự kỷ mới có thể thành công hoàn toàn trên mọi lãnh vực trị nước, an dân.

Trong Thế Giới Nhất Hoa, 253. Việc làm bạc Thánh, Hàn hôi khô mộc, có viết:

“Khi bậc Thánh trí lãnh đạo, đại chúng hầu như không nhận thức rằng vị ấy đang có mặt.

Trước nhất, vị ấy lãnh đạo ai cũng yêu thương. Thứ đến, ai cũng kính trọng nể sợ.

Điều tệ nhất của người lãnh đạo là bị khinh bỉ xem thường. Nếu không được đại chúng tín nhiệm tức là đã làm cho họ mất lòng tin.

Bậc Thánh trí nói ít, làm nhiều. Khi công việc hoàn tất, đại chúng nói: ‘Thật lạ lùng, chúng ta đã làm xong việc bởi chính chúng ta.’

*

*Khi Đạo bị bỏ quên, nhân
nghĩa xuất hiện. Khi trí
khôn giảm sút, trí huệ phát
khởi. Khi gia đình bất hòa,
hiếu tâm hiển hiện.
Khi đất nước hỗn loạn, lòng yêu nước
sinh ra.*

*

Lời bàn: Người tham lam, gian ác, sát hại nhiều, họ sám hối ở đâu?

(Thế Giới Nhất Hoa, 254. Quên mất Đạo lớn, Bá tướng vô công)

*

1. *Bậc Thánh trí lãnh đạo đại chúng như thế nào?*
2. *“Khi công việc của vị ấy hoàn tất” sau đó là gì?*
3. *Bằng cách nào làm xong việc bởi chính bạn?*

“Bậc thánh trí cảm hóa thiên hạ có những nguyên tắc như sau:

- *Làm cho tâm dân trong sáng, bụng dân no đủ, lòng ác thoái giảm, cốt cách mạnh khỏe.*
- *Trợ giúp dân buông bỏ trí nhỏ hẹp (vô tri, vô cảm) buông bỏ tham dục (vô dục.)*
- *Khiến người tự ý thông minh, chẳng bạo làm điều xằng bậy.*
- *Lấy thái độ Vô Vi cảm hóa thiên hạ, không gì mà chẳng an ổn.” (Thế Giới Nhất Hoa, 241. Buông bỏ, Vô nhất vật)*

“Bậc Thánh trí dùng thái độ Vô Vi mà xử sự (làm mà không kẻ làm.) Dùng phương pháp chẳng nói mà dạy người (dạy mà chẳng nói.) Vạn vật xuất hiện, không gì khác mà đến. Có mà chẳng chiếm giữ riêng. Làm mà chẳng cầu báo đáp. Thành tựu mà chẳng kể công lao. Sở dĩ danh thơm của vị ấy vẫn tồn tại mãi mãi là vậy.”

(Thế Giới Nhất Hoa, 240. Xử sự, Tham tu tham thật)

Kẻ trí tuệ trong lúc mùa kiếm giữa trận tiền sát giặc, cứu dân, bảo vệ tổ quốc nhưng vẫn kiến tánh. Sau khi thiên hạ thái bình, kẻ thánh nhân cởi bỏ chiến y, xa lìa công danh nhưng luôn luôn giữ tâm an tịnh. Họ ngấm ngấm giám sát

chu kỳ từ hỗn loạn đến an bình của chúng sinh trong xã hội. Lặng nhìn dòng tâm thức quay về trong trật tự; quán chiếu từng cá thể trở về đồng nhất cội nguồn, hợp nhất với bản chất an nhiên tự tại của vũ trụ.

Trong thơ chiến trận của Vua Trần Thánh Tông, cho ta ấn tượng tở tiên của chúng ta thời đại đó với tất cả tâm thức tự tin, mạnh mẽ, hào hùng quên thân mình để phò dân cứu nước.

Đầu năm 1285, mở đầu cho chiến dịch xâm lược nước Đại Việt lần thứ hai, quân Nguyên (Mông Cổ) ào ạt tiến đánh ải Nội Bàng. Thế giặc quá đông và mạnh, quân ta ở ải Nội Bàng không chống cự nổi bị thất thủ. Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn phải thay đổi chiến lược, chiến thuật lui quân phòng thủ để bảo toàn lực lượng rồi chờ thời cơ phản công. Tình thế bất lợi trước mắt, quân dân ta lưỡng đầu thọ địch bị tổn thất lớn, lại gặp nhiều trở ngại trong vấn đề phòng thủ yếu kém lẫn phương tiện tiếp ứng eo hẹp để cản sức tiến quân như vũ bão của địch quân. Tin tức đại bại tới khắp nơi, dân quân di tản chiến thuật trong điều kiện yểm trợ và tiếp vận rất khó khăn. Nhưng may mắn thay cũng nhờ triều đình nhà Trần đã có tiên liệu và chuẩn bị kế hoạch đối phó trước khi chiến tranh bùng nổ nên không đến nỗi bị hỗn loạn vô trật tự đáng kể có thể đưa đến tan vỡ hoàn toàn. Nên nhớ là trong binh pháp cũng như trong những bài học lịch sử lui quân mà không có chuẩn bị kế hoạch đối phó trong lúc nguy nan và nhất là trong khi bị địch truy nã gắt gao là điều tối ưu nguy hiểm, tối kỵ trong binh pháp, dễ đưa đến tan vỡ tháo chạy, nhất là di tản với quân dân, gia đình, vợ con, thân nhân lẫn lộn. Lòng quân dân lúc đó không khỏi hoang mang, dao động nhất là bị những Đại Việt gian theo giặc và những thám

tử địch trà trộn quấy phá cố tình làm lũng đoạn quân dân ta nhưng nhờ tinh thần kỷ luật cao của quân tướng sĩ, quan trọng nhất là phe ta đã có chuẩn bị kế hoạch kỹ lưỡng, cộng thêm ý chí đồng lao cộng khổ của quân dân tướng sĩ cho nên phe ta mới bảo toàn đa số lực lượng và không bị tan vỡ trên đường rút lui cả thủy lẫn bộ.

Trên con thuyền theo quân chủ lực thiện chiến thủy bộ rút về Hải Đông, Vua Trần Nhân Tông đề vào đuôi thuyền hai câu thơ bất hủ:

*Cối Kê cự sự quân tu ký Hoan,
Diễn do tồn thập vạn binh*

*

*Việc cũ ở Cối Kê người nên nhớ Đất Hoan,
Diễn vẫn còn kia mười vạn binh.*

Trong ‘Thơ chiến trận của Trần Nhân Tông,’ Hồ Tấn Nguyên Minh nhận xét: “Hai câu thơ đó gợi nhắc điển cũ Cối Kê, lúc Việt Vương Câu Tiễn bị quân Ngô dồn vào ngõ cụt, binh sĩ tan tác tưởng như không thể phục hồi lại được. Ấy vậy mà chỉ với một nghìn quân ít ỏi còn sót lại, Câu Tiễn đã xây dựng thành một đội quân hùng mạnh sau này thôn tính nước Ngô hoàn thành bá nghiệp. Gợi lại tích xưa, Trần Nhân Tông muốn khẳng định niềm tin mãnh liệt của mình vào chiến thắng. Vị hoàng đế muốn nhắc nhở tướng sĩ của mình rằng đừng vội nản lòng vì những rối ren trước mắt, đừng quên chúng ta vẫn còn mười vạn quân Hoan Diễn đang sẵn sàng chờ tiếp ứng. Một nghìn quân của Câu Tiễn còn làm nên việc lớn, huống hồ lực lượng của ta đang

hùng hậu, chỉ tạm lui binh để thực hiện đại kế mà thôi.

Tuy nhiên, giá trị của hai câu thơ này không dừng lại ở đó, cái chính là nó đã tạo ra một cái nhìn triết học mang tính biện chứng sâu sắc. Từ chiều sâu suy tưởng, có thể khẳng định một cách chắc chắn rằng một sự kiện Cối Kê sẽ lặp lại, không phải ở Trung Hoa thời Xuân Thu mà ở nước Đại Việt thời Trần. Trong hoàn cảnh nguy khốn mới thấy hết được bản lĩnh của Trần Nhân Tông – vị chỉ huy tối cao của toàn dân tộc. Giữa lúc thế giặc đang mạnh, lòng người không yên, con người ấy không mảy may nao núng, trái lại vẫn bình tĩnh, tự tin và nhận định tình hình một cách sáng suốt.”

Trong ‘Mấy vẻ mặt thi ca Việt Nam,’ Nguyễn Huệ Chi cho rằng, “*Nếu Trần Quốc Tuấn bày tỏ sự thấy (thắng lợi) bằng cái cách của con nhà tướng, đem đầu ra đánh cược với Trần Thánh Tông, thì Trần Nhân Tông lại thể hiện nó bằng tâm bao quát tinh xác tương quan lực lượng trên khắp mọi mặt trận khi đó, cả trước mặt mình và khuất xa sau lưng mình. Chưa nói đến đức bình tĩnh hiếm có, chỉ nội dung của lời thông báo cũng đủ chứng tỏ năng lực của một con người lãnh đạo kỳ tài.*”

Sử gia lâm lẫn giữa hai vua cha, Thái Thượng Hoàng, Trần Thánh Tông, và vua con, đương kim hoàng đế, Trần Nhân Tông trong giai đoạn này. Họ cũng nhận xét kém cỏi, cho là một trong hai vị vua này yếm thế, tiêu cực sau những thất bại liên tiếp của tiền quân trước sức tấn công vũ bão của quân Nguyên, không chịu được gian khổ, nên có ý định đầu hàng sớm?

Theo tôi đây là một nhận xét đầy vô minh vì những kẻ viết sử này không có trí tuệ, kiến thức lại hẹp hòi và nhất là dốt chính trị lẫn không hiểu nghệ thuật lãnh đạo của những bậc vĩ nhân ngồi trên thiên hạ. Câu hỏi đầy chính trị cao cường của Vua Trần Nhân Tông, *“Thế giặc dữ dội như thế e rằng cuộc chiến sẽ kéo dài gây tàn hại cho dân chúng, thôi thì để trẫm đầu hàng giặc để cho dân chúng bớt khổ.”* Đã nói lên quá rõ ràng tấm lòng từ bi quảng đại của một bậc minh quân vì dân, vì nước mà quên mình. Đó cũng là một ván bài sinh tử: một là thăm dò ý chí và tinh thần chiến đấu của danh tướng Trần Hưng Đạo, cũng là kẻ khích tướng đầy tâm lý cao siêu, và hai là nhân từ, tế nhị không bắt tội Trần Quốc Tuấn đã bại trận lui chạy. Vua tôi cần nhau nhất trong lúc này, lúc mà lòng dân quân hoang mang rung động gần như tan rã không còn sức phấn đấu. Nếu vua không tế nhị, tướng không quyết tử thì tinh thần chiến đấu của dân quân sẽ sụp đổ và tan vỡ tức thì. Không phải ai cũng có thể nói được một câu khích tướng chính trị cao siêu như vua Trần Nhân Tông và cũng không ai có thể trả lời với ý chí đầy sắt đá được như Trần Hưng Đạo: Bệ hạ nếu muốn hàng trước hãy chém đầu tôi đi. Canh bài của Trần Quốc Tuấn phải được hiểu ngầm: Nếu thần còn sống thì nhất định không đầu hàng giặc. Nếu vua Trần Nhân Tông đầu hàng thì tôi sẽ hạ chức Thái Thượng Hoàng của Trần Thánh Tông xuống thành Hoàng Đế rồi cùng vua mới và quân dân đánh tới cùng. Nếu hai vua cha lẫn con đều đầu hàng thì tôi cũng vẫn đánh trừ khi bay đầu.

Ngược lại, Vua Trần Nhân Tông cũng đánh chiêu bài quyết định nếu người sợ chết khuyên ta đầu hàng thì ...ta sẽ chém đầu người tội bại trận làm mất lòng tướng sĩ, làm cho dân

tình nao núng, để cho người sống có hại hơn có lợi cho cuộc chiến đấu lâu dài đầy kham khổ. Cha con ta thà làm vua chết hơn làm tù sống trong hèn hạ nhục nhã. Và nếu vua tôi điều tham sanh hủ tử cùng ra hàng lúc đó thì Đại Việt cũng đã bị xóa tên như nước Đại Lý và nhà Tống. Lịch sử làm gì có Đức Thánh Trần anh hùng dân tộc và những minh quân để cho con cháu hãnh diện, tôn thờ. Làm gì có tiếng Việt, chữ Việt, nước Việt Nam bây giờ để sợ mất?

Thật ra vua tôi nhà Trần đã chuẩn bị chu đáo hơn cả năm về trước cho trận hải chiến sóng mái đầy quyết liệt trên Bạch Đằng Giang nên đã ngấm ngầm sai vạn dân quân bí mật đóng cọc lớn xuống dòng sông trong lúc căng thẳng ngoại giao với Bắc Phương và trước khi chiến tranh bắt đầu bùng nổ. Điều này đã chứng minh tài lãnh đạo anh minh tràn đầy tiên kiến và dự trù của nhà vua cùng chiến lược tuyệt diệu và chiến thuật chu đáo của danh tướng Trần Hưng Đạo. Chưa ra quân đã tiên liệu được thế tất thắng và thảo trù kế hoạch chu đáo để diệt địch trên đường rút lui tháo chạy với kỷ luật cao để không bị tan rã. Vua tôi đã tiên liệu và có kế hoạch đối phó hữu hiệu qua kinh nghiệm lịch sử. Triều đình đã biết vạn sự khởi đầu nan, biết chuẩn bị dư luận, và nhất là được đa số dân chúng tin tưởng ủng hộ. Dân quân đã chuẩn bị tinh thần, sẵn lòng chấp nhận hy sinh, và đã có kinh nghiệm lịch sử đầy xương máu trước những thất bại quân sự liên tiếp gây ra bởi quân Mông Cổ xâm lăng tàn bạo bách chiến bách thắng trong giai đoạn đầu khó khăn nhất của cuộc chiến chống ngoại xâm. Cho nên, vua giả vờ hỏi hàng và tôi quyết liệt nhất định thà chết không hàng, chiến tới cùng. Chẳng qua chỉ là vua tôi muốn cùng nhau nhắc lại lời thề sắc son cứu dân, cứu nước, tế

khôn phò nguy. Muốn thử lại lòng sắc đá bất di dịch lẫn khích động tinh thần quyết chiến quyết thắng của nhau trong lúc nguy nan đây thử thách xem thử thượng chính hạ nghiêm có còn đồng tâm kiên trì bất loạn đó thôi. Đó là lúc nước nhà nguy biến mới biết tài lương đồng.

Nhiều người lẫn vài sử gia cũng nhầm lẫn là Vua Trần Nhân Tông hay Vua Trần Thánh Tông hay Trần Thái Tông đã nói: *“Thế giặc to như vậy, mà chống chọi với nó thì dân bị tàn hại, hay là trăm chịu hàng để cứu muôn dân?”*

Ngay cả văn thần mưu sĩ cũng quyết liệt khuyên vua thà yếu thế bỏ chạy mà còn có ngày trở lại chứ nhất quyết không nên đầu hàng cam tâm cúi đầu dâng bờ cõi cho giặc làm sụp đổ tinh thần quyết chiến của dân quân. Mặc dù lúc đó khí thế của quân Mông Cổ rất hùng mạnh làm bá chủ thế giới, diệt Đại Lý, lấy gần hết giang sơn nhà Tống chỉ còn Đại Việt chống cự trong cô đơn, bất lợi: *“Vua ngự thuyền nhỏ đến thuyền thái úy Nhật Hiệu hỏi kế sách (chống giặc.) Nhật Hiệu đương dựa mạn thuyền, cứ ngồi không đứng dậy nổi, chỉ lấy ngón tay chấm nước viết hai chữ «nhập tống» (nghĩa là bỏ chạy vào đất Tống) lên mạn thuyền... Vua lập tức dời thuyền đến hỏi Thái Sư Trần Thủ Độ, Thủ Độ trả lời: ‘Đầu thần chưa rơi xuống đất, bệ hạ đừng lo gì khác.’”* Cương Mục ở trang 209.

Hưng Đạo Vương, Trần Quốc Tuấn trả lời: Lời Bệ Hạ thật là nhân đức nhưng còn giang san xã tắc thì sao? Nếu Bệ Hạ muốn hàng thì hãy chém đầu thần trước đã. Hay câu nói của Thái Sư Trần Thủ Độ: *“Đầu thần chưa rơi xuống đất, bệ hạ đừng lo gì khác.”* Vậy thì, Thái Sư và Hưng Đạo Vương đã trả lời vua nào - Trần Thái Tông, Thánh

Tông hay Nhân Tông?

Muốn sáng tỏ thì nên đọc và suy nghiệm tin tức lịch sử thấu lượm dưới đây:

“Ngoài tác giả một số quyển sử như Cương Mục, Toàn Thư, Việt Nam Sử Lược, có cái nhìn hơi tiêu cực về Đức Hoàng đế Trần Nhân Tông về giai đoạn này thì có những người khác lại đi xa hơn như trong quyển Histoire du Viet Nam des origines à 1858 do Lê Thành Khôi là tác giả được nhà Sudestasie xuất bản năm 1987 tại Paris. Trong quyển này ông Lê Thành Khôi viết như sau ở trang 186: «Nhân Tông, bord d'un sampan léger, était descendu Hai-dong (Quang-Yên). Il fit mander Hung-dao et l'interrogea, sucieux:

«La puissance de l'ennemi semble telle que je crains qu'une guerre prolongée n'entraîne pour le peuple d'immenses destructions. Ne vaut-il pas mieux nous rendre pour l'en sauver? » Le généralissime répondit: «Ces paroles manifestent les sentiments d'humanité de Votre Majesté, mais les Temples Dynastiques et les Dieux du Sol et des Moissons, que de viendraient-ils alors? Si vous voulez vous rendre, faites d'abord trancher ma tête! ».

Nghĩa là, «Vua Nhân Tông đi thuyền nhẹ xuống Hải-Đông (Quảng-Yên). Ngài cho vời Hưng-Đạo-Vương đến hỏi, «Thế giặc dữ dội như thế e rằng cuộc chiến sẽ kéo dài gây tàn hại cho dân chúng, thôi thì để trẫm đầu hàng giặc để cho dân chúng bớt khổ». Hưng-Đạo-Vương trả lời, «Đức ngài nói câu đó thật là vị vua có lòng thương dân, nhưng rồi sơn hà xã tắc sẽ ra sao? Nếu bệ hạ muốn hàng giặc thì xin chém đầu thần trước đã».

(<http://www.viethoc.org/phorum/read.php?1...>)

Việt Sử Khảo Luận tập 2, tác giả Hoàng Cơ Thụy do Hội Văn Hóa Hải Ngoại xuất bản 1988 dày 410 trang. Ở trang 325 ghi như sau: «Vua Thánh Tông đi thuyền nhỏ xuống Hải-Đông (Hải Dương bây giờ), cho vòì Hưng Đạo Vương đến hỏi: Thế giặc to như vậy, mà chống chọi với nó thì dân bị tàn hại, hay là trẫm chịu hàng để cứu muôn dân? » Hưng Đạo tâu: «Bệ hạ nói câu ấy thật là nhân đức, nhưng mà tôn miếu xã tắc thì sao.

Nếu bệ hạ muốn hàng, xin trước hãy chém đầu tôi đi đã, rồi sau sẽ hàng». Ở đây tác giả Hoàng Cơ Thụy đã chép nhầm một số sự kiện sau đây: 1/ Vua Trần Thánh Tông trị vì từ 24/2/1258 đến 22/10/1278, trong suốt 20 năm này quân Mông-cổ không có đem quân sang đánh Đại Việt, chỉ có căng thẳng ngoại giao giữa ta và nước Tàu; 2/ Địa điểm Hải Đông mà tác giả Hoàng Cơ Thụy ghi rằng vua Thánh Tông gặp Hưng Đạo Vương, nó đã xảy ra vào cuộc kháng Nguyên lần thứ nhì năm 1285, người làm vua cũng như chỉ huy quân đội Đại Việt lúc đó là vua Nhân Tông (vua Thánh Tông lúc này là Thái Thượng hoàng). Đây là sự lầm lẫn từ nhân vật (vua Thánh Tông); sự kiện (hay là trẫm chịu hàng để cứu muôn dân... Nếu bệ hạ muốn hàng, xin trước hãy chém đầu tôi đi đã, rồi sau sẽ hàng); cho đến địa điểm Hải-Đông, địa điểm này đã diễn ra cuộc gặp giữa vua Nhân Tông và Hưng Đạo Vương trong cuộc kháng Nguyên lần thứ nhì 1285. Theo Toàn Thư ở trang 173 ghi: «Thế giặc rất mạnh, [vua] lại phải lui giữ sông Thiên Mạc (theo Cương Mục là khúc sông Hồng chảy qua vùng bãi Mạn Trù, nay thuộc xã Tân Châu, huyện Châu Giang, tỉnh Hải Hưng.) Phụ Trần theo vua bàn những việc cơ mật, rất

ít người biết được điều đó. Vua ngự thuyền nhỏ đến thuyền thái úy Nhật Hiệu hỏi kế sách (chống giặc.) Nhật Hiệu đương dựa mạn thuyền, cứ ngồi không đứng dậy nổi, chỉ lấy ngón tay chấm nước viết hai chữ «nhập tống» (nghĩa là bỏ chạy vào đất Tống) lên mạn thuyền... Vua lập tức dời thuyền đến hỏi thái sư Trần Thủ Độ, Thủ Độ trả lời: «Đầu thần chưa rơi xuống đất, bệ hạ đừng lo gì khác. » Cương Mục ở trang 209 cũng ghi như thế.

Quyển Tiêu Sơn Tráng Sĩ của tác giả Khái Hưng do Văn Nghệ xuất bản năm 1968, tại Sài Gòn, ở trang 263 ghi: «Vua Nhân-Tôn nhà Trần nghe tin Hưng-Đạo-Vương bại trận chạy về Vạn-Kiếp, liền ngồi thuyền xuống Hải-Đông, rồi vời Vương đến bàn rằng: «Thế giặc to, mà mình chống với nó thì dân bị tàn hại, hay là trẫm ra hàng để cứu muôn dân?»»

Hưng-Đạo quỳ xuống kiến dâng vua Nhân-Tôn rồi vươn cổ mà nói rằng: «Bệ-hạ nói câu ấy thật nhân đức, nhưng còn đất nước thì sao? Nếu bệ-hạ muốn hàng, xin trước hết chém đầu tôi đã, rồi hãy hàng. » Cương Mục ở trang 227 có ghi tới sự kiện vua Nhân-Tôn gặp Hưng-Đạo-Vương ở Hải-Đông để bàn kế chống giặc cũng như hạ lệnh cho Hưng-Đạo-Vương tấn công giặc Nguyên, chứ không phải có ý đầu hàng như tác giả Tiêu Sơn Tráng Sĩ đã nêu ra.

Không rõ tác giả trích đoạn này từ đâu ra, có phải là sự lẫn lộn giữa vua Thái Tông và vua Nhân Tông hay chăng?

Đại Cương Lịch Sử Việt Nam tập 1, Trương Hữu Quýnh, Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh đồng biên soạn, xuất bản 1998 tại Hà Nội ghi ở trang 226 như sau về sự kiện

này:

«Thuyền chủ tướng Trần Quốc Tuấn xuôi sông Lục Nam về Vạn Kiếp. Nghe tin quân ta rút lui, vua Thánh Tông vội vã đi thuyền ra gặp Quốc Công tiết chế. Trời chiều, nhà vua vẫn chưa ăn sáng, người lính cận vệ nắn phần gạo xấu của mình dâng lên. Thánh Tông vờ hỏi Thống soái, «Thế giặc như thế ta phải hàng thôi. » Trần Quốc Tuấn nghiêm chỉnh trả lời: «Bệ hạ chém đầu tôi rồi hãy hàng. » (đây ghi là trích từ Đại Việt Sử Ký Toàn Thư tập II trang 51, trang 81). Vua Thánh Tông trị vì từ 24/2/1258 đến 22/10/1278, suốt thời gian này đã không có một trận chiến nào với quân Mông-cổ (do đích thân ngài chỉ huy); về việc dâng phần gạo xấu là xảy ra với vua Nhân Tông (tức là thái tử của vua Thánh Tông trong cuộc kháng Nguyên lần thứ nhì 1258.) Chúng tôi đã xem lại trong Toàn Thư, Cương Mục phần Thánh Tông Hoàng Đế thì không thấy có đoạn nào tương tự như trên.

*Việt Sử Mông Học của Ngô Đức Dung ghi ở trang 149: «Đến đời Hốt-Tát-Liệt, Thế Tổ của nhà Nguyên diệt nhà Tống. Năm Nguyên Phong đời Trần Thái Tông quân Nguyên sang xâm lược, đóng quân ở bờ tả ngạn sông Thao. **Thái Tông tự làm tướng đánh giặc.** Quân Nguyên phải rút. Đến năm đầu Thiệu Bảo đời Nhân Tông lại sai sứ đòi hỏi 6 việc năm trước. Vua muốn hàng hỏi Trần Quốc Tuấn, Trần Quốc Tuấn tâu: «Nếu Bệ hạ muốn hàng trước hết hãy chém đầu tôi» vua mới quyết chí chống giặc...» Ngoài ra ở các trang 147-157, tác giả Ngô Đức Dung đã trình bày lần lộn giữa vua Trần Thái Tông và Trần Nhân Tông; đồng thời các cuộc kháng Nguyên lần thứ I, II, III.*

Theo chúng tôi tra cứu thì từ các quyển cổ sử như Đại Việt

Sử Ký Toàn Thư do các sử thần Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên soạn năm 1697; Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục được soạn bởi Quốc Sử Quán Triều Nguyễn (1856-1881); An- Nam Chí-Lược của Lê Tắc soạn năm 1335 được Viện Đại Học Huế dịch và xuất bản năm 1961 đều không có ghi sự kiện Hoàng đế Trần Nhân-Tông muốn đầu hàng quân Mông-cổ khi hội họp với Hưng-Đạo-Vương ở Hải-Đông; và không hiểu vì sao các tác giả Phạm Văn Sơn quyển Việt Sử Toàn Thư, Lê Thành Khôi quyển Histoire du Viet Nam des origines à 1858, tác giả Ý Dân với bài Khí Phách Của Vị Tướng Tại Mặt Trận do Bán Nguyệt San Ý Dân xuất bản, Khái Hưng quyển Tiêu Sơn Tráng Sĩ, Việt Sử Mông Học của Ngô Đức Dung lại gán cho Đức Hoàng Đế Trần Nhân-Tông là người muốn đầu hàng quân giặc, đây là một sự kiện không bao giờ có trong lịch sử, dứt khoát là một sự hư cấu! Riêng tác giả Hoàng Cơ Thụy quyển Việt Sử Khảo Luận tập 2, các tác giả Trương Hữu Quýnh, Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh đồng biên soạn Đại Cương Lịch Sử Việt Nam tập 1, thì lại nhảm lẫn tên người, địa điểm cũng như sự kiện. Vì sự học hỏi của mọi tầng lớp người, chúng tôi mạn phép ghi ra đây để chúng ta có thể rút được một vài kinh nghiệm nhỏ (nhưng rất quan trọng) trong việc biên soạn lịch sử nước nhà.

Trong các sách sử xưa cũng có nói đầy chữ, như:

** Đại Việt Sử Ký Toàn Thư (Ngô Sĩ Liên, v.v... 1697,): (Bản Kỷ, Quyển VI, tờ 11a)*

*... Thánh Tông vờ **bảo** Quốc Tuấn rằng: "Thế giặc như vậy, ta phải hàng thôi". Quốc Tuấn trả lời: "[Bệ hạ] chém đầu tôi trước rồi hãy hàng."*

** Việt Sử Tiêu Án (Ngô Thì Sĩ, 1775)*

*Lúc bấy giờ quân Nguyên có thế rất mạnh, vua Thánh Tôn hỏi **thử** Quốc Tuấn: "hay là ta hãy đầu hàng đi?"*

Nguồn: <http://vn.answers.yahoo.com/question/ind...>”

Sau khi cuộc kháng chiến chống xâm lăng kết thúc với thắng lợi vẻ vang, Vua Trần Nhân Tông nhân cùng quần thần hành lễ bái yết tại Chiêu Lăng (Lăng vua Trần Thái Tông,) nhìn thấy con ngựa đá lấm bùn, ngài xúc cảm làm bài thơ:

*Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã
Sơn hà thiên cổ điện kim âu*

*

*Xã tắc hai phen chôn ngựa đá
Non sông nghìn thuở vững âu vàng.*

Trong ‘Thơ chiến trận của Trần Nhân Tông,’ Hồ Tấn Nguyên Minh nhận xét: “*Bài thơ chỉ hai câu mà trở thành danh thi, lưu truyền vạn thuở. Nó không đơn thuần khẳng định sức mạnh nội lực của dân tộc hay niềm vui chiến thắng mà còn thể hiện sự suy nghiệm sâu sắc cùng với cái nhìn quán thông kim cổ, giúp ta nhận ra được sự trường cửu của dân tộc. Hai câu thơ chứa đựng trong nó sự tồn tại đối xứng và chuyển hóa cho nhau giữa các khái niệm đối lập: “chiến tranh” và “hòa bình,” “động” và “tĩnh,” [và nhất là “Mất hay Còn.” THL] Chiến tranh trong một lúc, hòa bình là thiên thu. Cái động trong thoáng chốc, cái tĩnh là vĩnh hằng. Điều đặc biệt là để tạo ra nền hòa bình muôn*

thuở thì phải chịu gian lao trong chiến tranh. Để có cái tĩnh thì phải chuyển hóa nó từ cái động. Từ cái nhìn biện chứng, nhà thơ khái quát thành một nhận xét về dân tộc: tuy phải nhiều phen binh lửa nhưng sẽ mãi mãi vững bền.”

Một lần khác về thăm Long Hưng, ngài trông thấy vẻ uy nghi đường vệ của lăng Thái Tông, đã hứng khởi làm nên bài thơ:

*Tì hồ thiên môn túc
Y quan thất phẩm thông
Bạch đầu quân sĩ tại
Vãng vãng thuyết Nguyên Phong*

(Xuân Nhật yết Chiêu Lăng)

*

*Nghìn cửa quân tì hồ uy vũ,
Các quan thất phẩm áo mũ đầy đủ.
Quân sĩ có người đầu bạc vẫn còn,
Thường thường kể chuyện thời Nguyên Phong*

(Ngày xuân thăm Chiêu Lăng)

Lời thơ đầy khẩu khí của bậc đế vương, ý thơ đẹp hùng tráng nhưng không kém lãng mạn. Từ vẻ tôn nghiêm và uy vũ của đế lăng và qua câu chuyện của “người lính giá đầu bạc,” nhà vua đã làm sống lại không khí hào sảng, oanh liệt trong thời kháng chiến của ông nội mình và dân quân trong năm Nguyên Phong đời Trần Thái Tông, quân Nguyên sang xâm lược đóng quân ở bờ tả ngạn sông Thao. Vua Trần Thái Tông tự làm tướng đánh

giặc, ngự giá thân chinh cùng tướng sĩ xông pha trận mạc, đánh đuổi quân Nguyên ra khỏi bờ cõi. Chiến công của Vua Trần Nhân Tông có thể còn hào hùng hơn ông nội mình nhưng Ngài Ngự kiêm nhượng không tự kiêu, tự mãn mà nhường công đức đó lại cho tướng sĩ quân dân.

Vua Trần Nhân Tông đã thể hiện được hào khí vượt thời gian, với ấn tượng tráng lệ của lòng yêu nước trong tâm thức dựng nước, trị nước, cứu nước và giữ nước của tổ tiên chúng ta.

Tánh tốt của kẻ lãnh đạo quần chúng là:

*“Phú cho mạng sống,
Cấp cho dưỡng nuôi.
Ôm cầm cái có mà chẳng chiếm hữu.
Làm mà chẳng vọng cầu.
Lãnh đạo và không tra xét.
Đây là đức tốt trên hết.”*

*(Thế Giới Nhất Hoa, 248. Đức tốt, Như tức
như xá)*



Tài Liệu Tham Khảo

Không & Vô Cực (Zero & Infinity), Tập 11, February 24, 2017
Version 6, Tác giả Lê Huy Trứ